

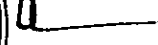


UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Mã hiệu: QT-01/GQTC
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẢN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phạm Xuân Nam	Dương Hồng Thắng
Chữ ký			
Chức vụ	Thanh tra viên	Chánh Thanh tra	

UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-01/GQTC
	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-01/GQTC
	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

1. MỤC ĐÍCH

Tiếp nhận, xem xét chặt chẽ các đơn thư tố cáo của tổ chức/công dân trên địa bàn nhằm hướng dẫn chuyển đơn hoặc xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

2. PHẠM VI

Áp dụng cho hoạt động giải quyết tố cáo trên địa bàn Ủy ban nhân dân huyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Viết tắt:

- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- TCCN: Tổ chức cá nhân
- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả
- GQTC: Giải quyết tố cáo

4.2 Định nghĩa

1. *Tố cáo* là việc cá nhân theo thủ tục quy định của Luật Tố cáo báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, bao gồm:

- a) Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ;
- b) Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực.

2. *Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ* là tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của các đối tượng sau đây:

- a) Cán bộ, công chức, viên chức; người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ;

UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-01/GQTC
	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

b) Người không còn là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian là cán bộ, công chức, viên chức; người không còn được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhưng đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ;

c) Cơ quan, tổ chức.

3. *Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực* là tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào về việc chấp hành quy định của pháp luật, trừ hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

4. *Người tố cáo* là cá nhân thực hiện việc tố cáo.

5. *Người bị tố cáo* là cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi bị tố cáo.

6. *Người giải quyết tố cáo* là cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

7. *Giải quyết tố cáo* là việc thụ lý, xác minh, kết luận nội dung tố cáo và xử lý kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo

UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-01/GQTC
	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện giải quyết thủ tục hành chính		
	<p>Theo quy định tại khoản 1 điều 29 Luật Tố cáo năm 2018: Người giải quyết tố cáo ra quyết định thụ lý tố cáo khi có đủ các điều kiện sau:</p> <p>a) Tố cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Luật Tố cáo;</p> <p>b) Người tố cáo có đủ năng lực hành vi dân sự; trường hợp không có đủ năng lực hành vi dân sự thì phải có người đại diện theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tố cáo;</p> <p>d) Nội dung tố cáo có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>Trường hợp tố cáo xuất phát từ vụ việc khiếu nại đã được giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại không đồng ý mà chuyển sang tố cáo người đã giải quyết khiếu nại thì chỉ thụ lý tố cáo khi người tố cáo cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ để xác định người giải quyết khiếu nại có hành vi vi phạm pháp luật.</p>		
5.2	Thành phần hồ sơ (điều 22 Luật Tố cáo năm số 25/2018/QH14)	Bản chính	Bản sao
	Đơn tố cáo hoặc bản ghi lời tố cáo;	x	
	Các tài liệu liên quan.	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	Theo quy định tại Điều 30 Luật Tố cáo:		

UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Mã hiệu: QT-01/GQTC
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

	<p>1. Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo.</p> <p>2. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày.</p> <p>3. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày</p>			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Ban tiếp công dân			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Chuyển hồ sơ tố cáo đến người có thẩm quyền giải quyết	Ban Tiếp công dân	Trong ngày ban hành Thông báo thụ lý	Hồ sơ tố cáo
B2	<i>Xác minh nội dung tố cáo:</i> 1. Người giải quyết tố cáo tự mình tiến hành xác minh hoặc thành lập Đoàn xác minh tố cáo hoặc Tổ xác minh tố cáo	Chủ tịch UBND huyện	01 ngày	- Văn bản giao nhiệm vụ xác minh - Thông báo về nội dung

UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Mã hiệu: QT-01/GQTC
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

	<p>2. Trường hợp người giải quyết tố cáo giao cho cơ quan thanh tra cùng cấp hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác xác minh nội dung tố cáo. Văn bản giao xác minh nội dung tố cáo có các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Ngày, tháng, năm giao xác minh;</p> <p>b) Người được giao xác minh nội dung tố cáo;</p> <p>c) Họ tên, địa chỉ của người bị tố cáo; tên gọi, trụ sở của cơ quan, tổ chức bị tố cáo;</p> <p>d) Nội dung cần xác minh;</p> <p>đ) Thời gian tiến hành xác minh;</p> <p>e) Quyền và trách nhiệm của người được giao xác minh nội dung tố cáo.</p>			<p>tố cáo cho người bị tố cáo (<i>mẫu số 06</i>)</p> <p>- Quyết định thành lập tổ xác minh (<i>mẫu số 07</i>)</p>
--	--	--	--	---

UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Mã hiệu: QT-01/GQTC
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

B3	<p>1. Người xác minh nội dung tố cáo phải tiến hành các biện pháp cần thiết để thu thập thông tin, tài liệu, làm rõ nội dung tố cáo. Thông tin, tài liệu thu thập phải được ghi chép thành văn bản, khi cần thiết thì lập thành biên bản, được lưu giữ trong hồ sơ vụ việc tố cáo</p> <p>2. Trong quá trình xác minh, người xác minh nội dung tố cáo phải tạo điều kiện để người bị tố cáo giải trình, đưa ra các chứng cứ để chứng minh tính đúng, sai của nội dung cần xác minh.</p> <p>3. Người xác minh nội dung tố cáo được thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 11 Luật tố cáo năm 2018 theo phân công của người giải quyết tố cáo.</p>	<p>- Cán bộ (tổ) xác minh tố cáo</p> <p>- Trưởng phòng, ban</p>	20 ngày	<p>- Biên bản xác minh nội dung tố cáo (mẫu số 08)</p> <p>- Trung cầu giám định (mẫu số 9)</p>
----	--	---	---------	--

UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Mã hiệu: QT-01/GQTC
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

Trường hợp phức tạp	Tổ xác minh dự thảo Quyết định gia hạn giải quyết tố cáo (mẫu số 1), trình Thủ trưởng ký nháy trước khi trình Chủ tịch UBND huyện ký ban hành (áp dụng đối với trường hợp nội dung tố cáo là vụ việc phức tạp theo khoản 2 Điều 3 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019)	Tổ xác minh nội dung tố cáo	- Tham mưu thủ tục gia hạn: + 01 ngày Thời gian xác minh giải quyết tăng tương ứng: + 20 ngày kể từ ngày kết thúc xác minh	Quyết định gia hạn giải quyết tố cáo (mẫu số 1),
Trường hợp đặc biệt phức tạp	Tổ xác minh dự thảo Quyết định gia hạn giải quyết tố cáo (mẫu số 1), trình Thủ trưởng ký nháy trước khi trình Chủ tịch UBND huyện ký ban hành (áp dụng đối với trường hợp nội dung tố cáo là vụ việc đặc biệt phức tạp theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019)	Tổ xác minh nội dung tố cáo	- Tham mưu thủ tục gia hạn: + 01 ngày - Thời gian xác minh giải quyết tăng tương ứng: + 20 ngày kể từ ngày kết luận xác minh lần I	Quyết định gia hạn giải quyết tố cáo (mẫu số 1),

UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-01/GQTC
	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

B4	Kết thúc việc xác minh nội dung tố cáo, người (tổ) được giao xác minh xây dựng Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo trình Thủ trưởng đơn vị xem xét, chỉ đạo	- Cán bộ (tổ) xác minh tố cáo	3 ngày <i>(nếu có gia hạn thời gian xác minh giải quyết tố cáo sẽ được + 03 ngày/lần)</i>	- Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo của người (tổ) xác minh <i>(mẫu số 10)</i>
B5	Thủ trưởng đơn vị xem xét, chỉ đạo xây dựng báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo của cơ quan, đơn vị	Thủ trưởng đơn vị	2 ngày <i>(nếu có gia hạn thời gian xác minh giải quyết tố cáo sẽ được + 02 ngày/lần)</i>	- Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo của cơ quan được giao xác minh <i>(mẫu số 11)</i>
<p><i>Trường hợp hồ sơ trễ hạn: tham mưu "Thư xin lỗi" trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo đúng quy định (theo Quyết định số 4322/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy định về Thư xin lỗi trong trường hợp giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn trên địa bàn huyện Hóc Môn</i></p>				
B6	<i>Kết luận nội dung tố cáo:</i> Căn cứ báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, các thông tin, tài	Chủ tịch UBND huyện	04 ngày <i>(nếu có gia hạn thời</i>	Kết luận nội

UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Mã hiệu: QT-01/GQTC
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

<p>liệu, chứng cứ có liên quan, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành kết luận nội dung tố cáo</p> <p>Kết luận nội dung tố cáo phải có các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Kết quả xác minh nội dung tố cáo;</p> <p>b) Căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật;</p> <p>c) Kết luận về nội dung tố cáo là đúng, đúng một phần hoặc tố cáo sai sự thật; xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo;</p> <p>d) Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền cần thực hiện; kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm pháp luật;</p> <p>đ) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật, áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân</p>		<p><i>gian xác minh giải quyết tố cáo sẽ được + 04 ngày/lần)</i></p> <p>dung tố cáo (mẫu số 12)</p>
--	--	---

UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Mã hiệu: QT-01/GQTC
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

B7	Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận nội dung tố cáo.	- Cơ quan, đơn vị được giao.	Sau khi kết thúc việc tố cáo	Kết luận nội dung tố cáo
5.8	Cơ sở pháp lý			
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 - Nghị định 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo - Quyết định 700/2019/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 quy định thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tố cáo thuộc phạm vi chức năng của thanh tra chính phủ - Văn bản số 292/TTCP-VP ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Thanh tra Chính phủ về việc đính chính nội dung tại Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ 			

6. BIỂU MẪU

Các mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019	
Mẫu số 01	Quyết định gia hạn giải quyết tố cáo
Mẫu số 02	Đơn rút tố cáo
Mẫu số 03	Biên bản ghi nhận việc rút tố cáo
Mẫu số 04	Quyết định thụ lý tố cáo
Mẫu số 05	Thông báo việc thụ lý tố cáo
Mẫu số 06	Thông báo về nội dung tố cáo
Mẫu số 07	Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo
Mẫu số 08	Biên bản
Mẫu số 09	Trung cầu giám định
Mẫu số 10	Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo của Đoàn (Tổ) xác minh
Mẫu số 11	Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo của cơ quan được giao xác minh nội dung tố cáo

UBND HUYỆN HÓC MÔN	QUY TRÌNH Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Mã hiệu: QT-01/GQTC
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 06/12/2021

Mẫu số 12	Kết luận nội dung tố cáo
-----------	--------------------------

7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu bao gồm các thành phần sau

TT	Hồ sơ lưu
1.	Đơn tố cáo hoặc bản ghi lời tố cáo
2.	Quyết định thụ lý giải quyết tố cáo Thông báo giải quyết tố cáo Biên bản xác minh Báo cáo kết quả xác minh Kết luận nội dung tố cáo Thông báo kết luận nội dung tố cáo Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có)
3.	Sổ tiếp dân

Hồ sơ được lưu tại Thanh tra huyện và các đơn vị có liên quan theo quy trình lưu trữ hồ sơ hiện: căn cứ theo Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ Nội vụ Quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức: tại số thứ tự 122, 124, mục 9 bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức: "...*Hồ sơ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo nghiêm trọng thì thời hạn bảo quản vĩnh viễn; Vụ việc khác thì thời hạn bảo quản là 15 năm; Văn bản trao đổi về giải quyết khiếu nại, tố cáo thì thời hạn bảo quản là 10 năm...*"

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHỦ QUẢN (1) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC (2)

Số:/QĐ-...(3)...

...(4)...., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Gia hạn giải quyết tố cáo

.....(5).....

Căn cứ Điều 30 của Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Điều 3 Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ.....(6).....;

Xét đề nghị của.....(7).....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn giải quyết tố cáo đối

với vụ việc tố cáo đã được thụ lý tại Quyết định(8)...

Thời gian gia hạn làngày, kể từ ngày(9)..

Điều 2. ...(10)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

Nơi nhận:

(Chữ ký, dấu)

- Như Điều 2;

-

- Lưu: VT, hồ sơ.

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.
- (4) Địa danh.
- (5) Chức danh của người ban hành quyết định.
- (6) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.
- (7) Người đề nghị gia hạn.
- (8) Số, ngày, tháng, năm ban hành và người ban hành quyết định thụ lý.
- (9) Ngày hết hạn giải quyết tố cáo theo quyết định thụ lý.
- (10) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...., ngày... tháng... năm...

ĐƠN RÚT TỔ CÁO

Kính gửi:(2).....

Tên tôi là:.....(3)

Địa chỉ:

Tôi đề nghị với(2)....cho tôi rút nội dung tổ cáo(4)

NGƯỜI RÚT TỔ CÁO (3)

(Chữ ký hoặc điểm chỉ)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Địa danh.

(2) Chức vụ, chức danh của người giải quyết tổ cáo.

(3) Họ và tên người làm đơn rút tổ cáo. Trường hợp nhiều người tổ cáo thì có chữ ký (hoặc điểm chỉ) của người đại diện hoặc những người tổ cáo.

(4) Ghi rõ từng nội dung tổ cáo được rút hoặc rút toàn bộ nội dung tổ cáo trong đơn tổ cáo ngày ...tháng... năm....

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHỦ QUẢN (1)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ QUAN, TỔ

CHỨC (2)

....(3)....., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

Ghi nhận việc rút tố cáo

Vào hồi... giờ ... ngày ... tháng ... năm, tại(3)

Tôi là(4) đã làm việc trực tiếp với(5) về việc đề nghị rút nội dung tố cáo. Ông (bà)(5) đề nghị với(6) cho rút(7).....

Buổi làm việc kết thúc hồi giờ phút cùng ngày (hoặc ngày/.../.....)

Biên bản này đã được đọc cho người rút tố cáo nghe và xác nhận dưới đây.

Biên bản được lập thành ... bản và giao cho ...(5) 01 bản./.

NGƯỜI RÚT TỐ CÁO (5)

(Chữ ký hoặc điểm chỉ)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN (4)

(Chữ ký)

Họ và tên

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức người lập biên bản công tác.
- (3) Địa danh.
- (4) Họ và tên, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức của người lập biên bản ghi nhận việc rút tố cáo.
- (5) Họ và tên của người rút tố cáo hoặc người đại diện.
- (6) Chức vụ, chức danh của người giải quyết tố cáo.
- (7) Ghi rõ từng nội dung tố cáo được rút hoặc rút toàn bộ nội dung tố cáo trong đơn tố cáo ngày ...tháng...năm....

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHỦ QUẢN (1)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ QUAN, TỔ

CHỨC (2)

Số:/QĐ-...(3)...

...(4)...., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Thụ lý tố cáo

.....(5).....

Căn cứ Điều 29 Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Điều 9 Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ(6)

Xét đề nghị của(7)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thụ lý tố cáo đối với:(8) ngày...tháng...năm

Nội dung tố cáo được thụ lý:(9)

Thời hạn giải quyết tố cáo là

Điều 2. Các ông (bà).....(10)... và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

-;

- Lưu: VT, hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

(4) Địa danh.

(5) Chức danh của người ban hành quyết định.

(6) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.

(7) Người đề nghị thụ lý.

(8) Người bị tố cáo.

(9) Các nội dung tố cáo được thụ lý.

(10) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị bị tố cáo; họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)

Số:/TB-...(3)...

...(4)...., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về nội dung tố cáo

...(5)...đã nhận được đơn tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của(6).....
Theo quy định của pháp luật,(7)
Vậy thông báo để(6) biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của người bị tố cáo
theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

-(6);
-
- Lưu: VT.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành thông báo.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành thông báo.
- (4) Địa danh.
- (5) Tên cơ quan, tổ chức ban hành thông báo.
- (6) Họ và tên của người bị tố cáo.
- (7) Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo đã thụ lý tố cáo (ghi rõ nội dung thụ lý tố cáo và thời hạn giải quyết tố cáo).

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHỦ QUẢN (1) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ QUAN, TỔ
CHỨC (2)

Số:/QĐ-...(3)...

...(4)...., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo

.....(5).....

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày ...tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ(6);

Căn cứ(7);

Xét đề nghị của.....(8)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo, gồm:

1. Ông (bà).....chức vụ.....- Trưởng đoàn (Tổ trưởng);

2. Ông (bà).....chức vụ.....- Thành viên;

.....

Điều 2. Đoàn (Tổ) xác minh có nhiệm vụ kiểm tra, xác minh nội dung tố cáo

.....(9).....

Thời gian tiến hành xác minh là..... ngày, kể từ ngày ký Quyết định này.

Đoàn (Tổ) xác minh thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 và điểm a, b, c, khoản 2 Điều 11 của Luật Tố cáo.

Điều 3. Các ông (bà) ...(10).....(11)....., cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

.....;

- Lưu: VT, hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.
- (4) Địa danh.
- (5) Chức danh của người ban hành quyết định.
- (6) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.
- (7) Văn bản giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo.
- (8) Người đề nghị thành lập Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo.
- (9) Các nội dung tố cáo được giao xác minh.
- (10) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành quyết định xác minh.
- (11) Tên cơ quan, tổ chức bị tố cáo; họ tên, chức vụ, chức danh của cá nhân bị tố cáo.

(2) Địa danh.

(3) Tên biên bản, ví dụ: Biên bản làm việc trực tiếp với người tố cáo, người bị tố cáo, Biên bản làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân, để thu thập thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo...

(4) Họ, tên, chức danh, địa chỉ, số điện thoại liên hệ (nếu có) của những người cùng làm việc. Người cùng làm việc có thể là: người tố cáo, người bị tố cáo... Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân có liên quan.

(5) Ghi nội dung làm việc; ý kiến của những người cùng làm việc, của thành viên Đoàn (Tổ) xác minh.

(6) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan được Đoàn (Tổ) xác minh giao biên bản.

(*) Trường hợp có người không ký thì phải ghi rõ trong biên bản.

(**) Đại diện Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo ký vào từng trang của Biên bản.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHỦ QUẢN (1)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ QUAN, TỔ

CHỨC (2)

Số:/...(3)...

...(4) ..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi:(5).....

Để có cơ sở cho việc kết luận nội dung tố cáo bảo đảm chính xác, khách quan,...(2)..... trưng cầu giám định các thông tin, tài liệu, bằng chứng sau đây:..... (6)
Vay đề nghị(5)..... tiến hành giám định và gửi kết quả cho(2)..... trước ngày...tháng... năm....
.....(2)..... cử ông (bà)...(7)... là thành viên Đoàn (Tổ) xác minh tố cáo trực tiếp bàn giao các tài liệu, bằng chứng và nhận kết quả giám định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-(8);
- Lưu: VT, hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức trưng cầu giám định.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức trưng cầu giám định.
- (4) Địa danh.
- (5) Tên cơ quan, tổ chức được trưng cầu giám định.
- (6) Các thông tin, tài liệu, bằng chứng đề nghị giám định và nội dung cần giám định.
- (7) Họ tên, chức vụ, chức danh của người được cử bàn giao thông tin, tài liệu, bằng chứng, tiếp nhận kết quả giám định.
- (8) Người giải quyết tố cáo, người tố cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

(5) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo và tóm tắt nội dung tố cáo.

(6) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.

(7) Nhận xét, đánh giá theo từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có); nhận xét, đánh giá về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo.

(8) Kiến nghị xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(*) Trưởng Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo ký vào từng trang của Báo cáo.

(5) Người giải quyết tố cáo.

(6) Văn bản giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo.

(7) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo và tóm tắt nội dung tố cáo.

(8) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.

(9) Nhận xét, đánh giá theo từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có); nhận xét, đánh giá về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo.

(10) Kiến nghị xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHỦ QUẢN (1)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ QUAN, TỔ

CHỨC (2)

Số:/KL-....(3)....

...(4)...., ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Đối với(5).....

Ngày.../.../...,(2)... đã ban hành Quyết định số.../QĐ-... thụ lý tố cáo đối

với(5)

Căn cứ nội dung tố cáo, giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo, các tài liệu, chứng cứ có liên quan và đối chiếu với các quy định của pháp luật,... (2)... kết luận nội dung tố cáo như sau:

1. Kết quả xác minh nội dung tố cáo: (6)
2. Căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật (7)
3. Kết luận:(8)
4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền cần thực hiện và kiến nghị:(9)

NGƯỜI GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

Nơi nhận:

(Chữ ký)

- ...(1)...;

- ...(10)...;

- ...(11)...;

- ...(12)...;

- ...(13)...;

- ...(14)...;

- Lưu: VT, hồ sơ.

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức kết luận nội dung tố cáo.

- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức kết luận nội dung tố cáo.
- (4) Địa danh.
- (5) Tên cơ quan, tổ chức bị tố cáo hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ cá nhân bị tố cáo.
- (6) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.
- (7) Nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật.
- (8) Kết luận từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có) kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); nguyên nhân; trách nhiệm của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong những nội dung tố cáo đúng hoặc đúng một phần; thiệt hại về vật chất, tinh thần do hành vi vi phạm pháp luật gây ra; đối tượng bị thiệt hại; những nội dung vi phạm pháp luật, sai lầm hoặc không phù hợp của việc giải quyết tố cáo trước đó (nếu có) và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.
- (9) Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền cần thực hiện; kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm pháp luật; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật, áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- (10) Cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên.
- (11) Cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp.
- (12) Người bị tố cáo (trong trường hợp văn bản Kết luận có thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin có hại cho người tố cáo thì phải trích văn bản, lược bỏ thông tin đó trước khi gửi cho người bị tố cáo).
- (13) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý người bị tố cáo.
- (14) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan được nhận kết luận